

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. GV nêu hai quy tắc tính giá trị của các biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia. Sau đó giúp HS ghi nhớ hai quy tắc này.

Chẳng hạn, GV có thể nên tiến hành như sau :

GV nêu vấn đề nảy sinh : Khi tính giá trị biểu thức là thường phải thực hiện nhiều phép tính. Như vậy cần phải có quy ước chung về thứ tự thực hiện các phép tính đó.

a) Đối với các biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ người ta quy ước : thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.

– GV viết biểu thức " $60 + 20 - 5$ " lên bảng rồi cho HS nêu thứ tự làm các phép tính đó. Nếu HS còn lúng túng thì GV giúp HS nêu bên nào là bên trái, bên nào là bên phải, từ đó nêu được cách làm : tính $60 + 20$ trước , được 80 (GV viết dấu "=" và số 80 như ở bài học) rồi trừ đi 5 (GV viết tiếp " $- 5$ ") còn 75 (GV viết tiếp dấu "=" và số 75 như ở bài học) để cuối cùng trên bảng có :

$$\begin{aligned}60 + 20 - 5 &= 80 - 5 \\ &= 75\end{aligned}$$

– GV cho một vài HS nêu lại cách làm : Muốn tính giá trị của biểu thức $60 + 20 - 5$ ta lấy 60 cộng 20 trước rồi trừ tiếp 5 được 75.

– GV cho một vài HS, rồi cả lớp nêu lại nhiều lần quy tắc : "Nếu trong ..."
như ở trong bài học.

b) Đối với các biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia ta cũng quy ước thực hiện các phép tính đó theo thứ tự từ trái sang phải.

– GV viết biểu thức " $49 : 7 \times 5$ " lên bảng, cho HS nêu cách làm. GV viết theo lời nói của HS tương tự như khi nêu quy tắc đầu tiên để cuối cùng trên bảng có được :

$$\begin{aligned}49 : 7 \times 5 &= 7 \times 5 \\ &= 35\end{aligned}$$

– GV cho một vài HS nêu lại : Muốn tính giá trị của biểu thức $49 : 7 \times 5$ ta lấy 49 chia cho 7 trước rồi lấy kết quả là 7 nhân với 5 được 35.

– GV cho HS đọc nhiều lần quy tắc thứ hai trong bài học.

– GV lưu ý HS cách trình bày như đã hướng dẫn.

2. Thực hành

Bài 1 : – GV giúp HS làm mẫu một, hai biểu thức đầu, chẳng hạn :

$$205 + 60 + 3$$

+ GV cho HS nêu cách làm : phép tính cần làm trước là $205 + 60$, sau đó lấy kết quả đó cộng tiếp với 3.

+ GV cho HS tính nhẩm (hoặc làm ra nháp) để tìm kết quả $205 + 60$ là 265, sau đó lấy 265 cộng với 3 được 268.

– GV cho HS tự làm tiếp các phần còn lại rồi GV chữa bài :

$$\begin{array}{rcl} 268 - 68 + 17 = 200 + 17 ; & 462 - 40 + 7 = 422 + 7 ; & 387 - 7 - 80 = 380 - 80 \\ & = 217 & = 429 & = 300 \end{array}$$

Bài 2 : – GV cho HS cùng tham gia tính giá trị của biểu thức đầu $15 \times 3 \times 2$ theo thứ tự sau :

+ GV cho HS nêu thứ tự các phép tính cần làm.

+ HS tính cụ thể và trình bày như trong bài học.

– GV cho HS tự làm các phần còn lại rồi cho HS kiểm tra chéo.

Bài 3 : – GV giúp HS làm trường hợp đầu :

+ GV cho HS nêu cách làm. Chẳng hạn : Muốn điền được các dấu ">", "<", "=" cho đúng ta phải so sánh giá trị của biểu thức $55 : 5 \times 3$ với số 32. Như vậy phải tính giá trị của biểu thức $55 : 5 \times 3$.

+ GV yêu cầu HS tính nhẩm $55 : 5 \times 3$ (bằng 33).

+ HS so sánh giá trị của biểu thức (33) với 32 rồi điền dấu ">" vào chỗ chấm.

$$\underbrace{55 : 5 \times 3}_{33} > 32$$

– GV cho HS tự làm phần còn lại rồi chữa bài.

Bài 4 : Giáo viên cho học sinh nêu cách tính khối lượng của 2 gói mì và 1 hộp sữa, sau đó học sinh tự trình bày bài giải, chẳng hạn :

Bài giải

Cả 2 gói mì cân nặng :

$$80 \times 2 = 160 \text{ (g)}$$

Cả 2 gói mì và 1 hộp sữa cân nặng :

$$160 + 455 = 615 \text{ (g)}$$

Đáp số : 615g.

Chú ý : Trong bài giải, HS viết "hai gói mì" hoặc "2 gói mì" đều được.

● 79. TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo)

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Biết cách tính giá trị của các biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.
- Áp dụng cách tính giá trị của biểu thức để nhận xét giá trị đúng, sai của biểu thức.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. GV nêu quy tắc tính giá trị của các biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia. Sau đó giúp HS ghi nhớ quy tắc này. Chẳng hạn :

– GV có thể viết biểu thức $60 + 35 : 5$ lên bảng rồi cho HS nêu các phép tính có trong biểu thức này là phép cộng và phép chia, nên không thể áp dụng hai quy tắc đã học ở giờ học trước. Sau đó GV nêu : "Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân, chia trước, rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau".

– GV yêu cầu HS nhìn kĩ biểu thức $60 + 35 : 5$ rồi nêu cách tính : Trước tiên phải tính $35 : 5$ (GV viết như trong bài học), được 7 sau đó mới làm phép cộng (GV viết tiếp dấu "=" rồi số 60 và dấu "+" vào vị trí như trong bài học) ; $60 + 7$ bằng 67 (GV viết tiếp "= 67" như trong bài học).

– GV cho một vài HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức $60 + 35 : 5$ là thực hiện phép chia trước (35 chia 5 bằng 7) rồi thực hiện phép cộng sau (60 cộng 7 bằng 67).

– GV viết tiếp biểu thức $86 - 10 \times 4$ lên bảng, cho HS nêu cách làm, GV viết bảng theo lời nói của HS để cuối cùng trên bảng có được như trong bài học.

$$\begin{aligned}86 - 10 \times 4 &= 86 - 40 \\ &= 46\end{aligned}$$

– GV cho một vài HS nêu cách tính giá trị của biểu thức $86 - 10 \times 4$ là thực hiện phép nhân trước (10 nhân 4 bằng 40), rồi thực hiện phép trừ sau (86 trừ 40 bằng 46).

– GV cho HS cả lớp đọc nhiều lần quy tắc ở bài học ; củng cố bằng cách thi đọc nhanh, đọc đúng.